

【岐阜県】主な野菜の作付面積と収穫量

		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
指定野菜	キャベツ	240	3,990	2,940	99	63	60
	春キャベツ	89	1,670	1,070	99	95	94
	夏秋キャベツ	nc	nc	nc
	冬キャベツ	nc	nc	nc
	きゅうり	161	5,470	3,950	98	97	98
	冬春きゅうり	19	2,470	2,330	95	99	99
	夏秋きゅうり	142	3,000	1,620	99	95	96
	さといも	307	3,280	1,180	99	108	108
	秋冬さといも	307	3,280	1,180	99	108	108
	その他さといも	nc	nc	nc
	だいこん	527	17,800	13,400	98	91	89
	春だいこん	70	2,380	2,150	104	98	98
	夏だいこん	130	5,880	5,430	91	82	81
	秋冬だいこん	327	9,550	5,850	99	96	96
	たまねぎ	110	3,150	1,700	95	98	88
	トマト	296	23,600	21,500	96	98	97
	ミニトマト	21	904	785	91	94	95
	加工用トマト	-	-	-	nc	nc	nc
	冬春トマト	43	6,710	6,310	98	96	96
	冬春ミニトマト	4	307	289	100	108	108
	夏秋トマト	253	16,900	15,200	95	98	98
	夏秋ミニトマト	17	597	496	89	88	88
	夏秋加工用トマト	-	-	-	nc	nc	nc
	なす	156	2,630	1,360	99	95	96
	冬春なす	nc	nc	nc
	夏秋なす	155	2,500	1,250	99	92	91
	にんじん	180	5,700	4,770	99	95	95
	春夏にんじん	66	3,000	2,820	97	94	94
	秋にんじん	nc	nc	nc
	冬にんじん	110	2,660	1,920	100	96	96
	ねぎ	199	2,470	1,300	96	113	117
	春ねぎ	nc	nc	nc
	夏ねぎ	nc	nc	nc
	秋冬ねぎ	159	1,890	800	96	113	116
	はくさい	221	7,990	4,130	98	124	129
	春はくさい	nc	nc	nc
	夏はくさい	nc	nc	nc
	秋冬はくさい	217	7,830	4,000	98	124	129
	ばれいしょ	nc	nc	nc
	春ばれいしょ	nc	nc	nc
	秋ばれいしょ	nc	nc	nc
	ピーマン(しとうき)	38	521	339	97	95	95
	冬春ピーマン	nc	nc	nc
	夏秋ピーマン	38	521	339	97	95	95
	ほうれんそう	1,210	11,900	10,600	99	103	104
	レタス(サラダ葉含)	nc	nc	nc
	サラダ菜	nc	nc	nc
	春レタス(サラダ葉含)	nc	nc	nc
	春サラダ菜	nc	nc	nc
	夏秋レタス(サラダ葉含)	nc	nc	nc
	夏秋サラダ菜	nc	nc	nc
	冬レタス(サラダ葉含)	nc	nc	nc
	冬サラダ菜	nc	nc	nc

		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
特 定 野 菜	アスパラガス	nc	nc	nc
	いちご	112	2,770	2,210	99	109	108
	えだまめ	239	1,230	970	92	91	91
	かぶ	147	3,000	2,290	98	106	106
	かぼちゃ	nc	nc	nc
	カリフラワー	nc	nc	nc
	かんしょ	132	...	-	nc	nc	-
	グリーンピース	22	149	55	100	96	98
	ごぼう	nc	nc	nc
	こまつな	145	2,160	1,890	100	100	100
	さやいんげん	86	683	380	100	136	147
	さやえんどう	nc	nc	nc
	ししとう	8	100	64	89	82	81
	冬春ししとう	nc	nc	nc
	夏秋ししとう	8	100	64	89	82	81
	しゅんぎく	23	430	380	100	115	116
	じょうが	nc	nc	nc
	スイートコーン	nc	nc	nc
	すいか	nc	nc	nc
	セルリー	nc	nc	nc
	そらまめ	nc	nc	nc
	ちんげんさい	nc	nc	nc
	にら	nc	nc	nc
	にんにく	nc	nc	nc
	ふき	nc	nc	nc
	ブロッコリー	nc	nc	nc
	みずな	nc	nc	nc
	みつば	nc	nc	nc
	メロン	nc	nc	nc
	温室メロン	nc	nc	nc
	やまのいも	nc	nc	nc
	ながいも	nc	nc	nc
	れんこん	nc	nc	nc

資料:農林水産省「令和2年産野菜生産出荷統計」及び「令和2年産作物統計」

注:表中に用いた記号「0」:単位に満たないもの(例:0.4ha→0ha)、「-」:事実のないもの、「…」:事実不詳又は調査を欠くもの、「nc」:計算不能